TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 05/2016/ DSST
Ngày 22/07/2016

V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Thế Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Ngọc.

2/ Ông Đặng Tùng Long

Th- ký ghi biên bản phiên tòa: ông Đặng Hữu Thạnh - Th- ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa là bà Nguyễn Thị Mỹ Nga - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 và 22 tháng 7 năm 2016, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 08/2014/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2014 về: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 04/2016/QĐXX-DS ngày 17 tháng 5 năm 2016 được điều chỉnh theo quyết định hoãn phiên tòa số 03/2016/QĐST-DS ngày 09/06/2016 và thông báo số 01/2016/TB-TA ngày 07 / 07/20016 giữa các đ- ơng sự:

* **Nguyên đơn**: Ông Huỳnh Quốc Đ , sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện K , Kiên Giang.

* Bị Đơn: Ông Hồ Văn H - sinh năm: 1955.

Địa chỉ: ấp C, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.**

1. Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại chỉ trụ sở: Ấp 1 xã Hòn tre, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật là ông Huỳnh Hoàng S – Chủ tịch UBND huyện.

Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thanh P – Phó phòng công thương huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang

2. bà Lê Thị M, sinh năm 1962 (Vợ ông Đ)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp C, xã A huyện K tỉnh Kiên Giang

Bà Lê Thị M ủy quyền cho ông Huỳnh Quốc Đ tham gia tố tụng tại phiên tòa

3. bà Trần Thị L, sinh năm 1961. (Vợ ông H)

Địa chỉ ấp C, xã A huyện K, tỉnh Kiên Giang

Bà Trần Thị L ủy quyền cho ông Hồ Văn H tham gia tố tụng tại phiên tòa

***Những người làm chứng**:

1/ Lữ Thị S, sinh năm 1937 (Vắng mặt)

2/ Phan Văn D, sinh năm 1950 (Vắng mặt).

3 ông Huỳnh Quốc Kh ; sinh năm 1955

Địa chỉ ấp: Tổ 2, ấp C, xã A huyện K tỉnh Kiên Giang

* Ng- ời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đ- ơng sự: Các đ- ơng sự tự bảo vệ.

NHẬN THẤY

Nguyên đơn ông Huỳnh Quốc Đ Trình bày: Tôi có một mảnh đất diện tích khoảng 66,2m^2 tôi nhận chuyển nhượng từ trước năm 1975 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dung đất số T945734 ngày 14/02/2003 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp sử dụng ổn định và tôi đã xây nhà trên đất ổn định, vì tôi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong giấy ghi phần đất giáp ranh giữa tôi với ông H đất của tôi có chiều dài là 14,5m, phần đường phía trước nhà tôi trong giấy thể hiện là 5,5m phía trước nhà tôi có phần ban công nhô ra đường 1,16m, nhà và ban công tôi làm trước nhiều năm sau tôi mới xin làm sổ đỏ đến nay địa chính xác định phần ban công của tôi là nằm trong lộ giới, khi kiểm tra phần đất của tôi lại thì chiều dài giáp ranh với ông H chỉ còn là 13,1m không kể phần ban công, tôi cho rằng hộ ông Hồ Văn H là người giáp ranh phía trái phần đất của tôi khi xây dựng nhà lấn chiếm sang phần đất của tôi ngang khoản 0,8m dài khoản 1, 47m đồng thời lấn chiếm không gian phía trên đã đổ bê tông lấn sang phần đất của tôi nay yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Văn H phải trả lại diện tích đất ngang 0,8m dài 1,47 m và tháo dỡ phần bê tông lấn chiếm không gian sang mái nhà tôi. Mặt khác ông H tự ý cắt miếng tôn của tôi ở phần đuôi mái phía sau nhà tôi ngang là 0,4 m x dài 0,56m ông H thỏa thuận với tôi là bồi thường 1.000.000đ *(một triệu đồng)* thì tôi cũng đồng ý. Còn về phần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi, tôi có yêu cầu địa chính làm còn phần giáp ranh giữa tôi và anh H trong hồ sơ đất của tôi anh H không có ký, còn phần đất của tôi, tôi ở đã lâu từ trước tới giờ anh tôi là ông Huỳnh Quốc Kh không có ở đó và tôi cũng không ký giáp ranh đất trong hồ sơ cấp giấy CNQSDĐ của ông H. Tôi đồng ý xác nhận việc đại diện UBND huyện xác định ranh đất phía đông thửa đất của tôi giáp lộ là mép chân tường nhà phía trước giáp đường ngang bằng với với điểm ranh mép phía tiếp giáp đường của nhà anh H phần phía đông giáp lộ còn phần mái hiên tôi làm trước đây nhô ra nằm trong không gian lộ giới là đúng.

Bị đơn là ông Hồ Văn H trình bày: Vào năm 1969 tôi có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Phan Tấn Lộc dài 21,9m ngang 10,3m tổng diện tích 196,41 m^2 đông giáp lộ, Tây giáp đường đi bãi Giếng, nam giáp nhà Huỳnh Quốc Kh (Đ) có hẻm (1,2m) bắc giáp hẻm 2m, và diện tích này tôi được ủy ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T945717 ngày 21/01/2003 và xây nhà ổn định đến nay. Ông Đ cho rằng tôi xây nhà lấn sang đất của ông Đ ngang 0,8m dài 1,47m là không đúng vì tôi chỉ xây trên diện tích của tôi được cấp không có xây lấn qua đất của ông Đ nên không đồng ý trả theo yêu cầu của ông Đ vì tôi không có xây lấn qua nhà ông Đ. Còn về cắt mái

tôn trong quá trình xây dựng trên phần đất của tôi khi ông Đ làm nhà có lợp nhà theo một tấm tôn kéo dài tới nhà tắm phần phía trong đất của anh Đ còn phần phía ngoài mép tôn nhô sang phần đất của tôi nên khi tôi xây dựng tôi có cắt phần đuôi mái tôn giáp nhà tôi ngang 0,4m dài 0,56m và gập phần mép dài còn lại 0,56m (tôn nguyên miếng dài 7,3m x 1,1m và dày 0,004m) lên về phía nhà tắm của anh Đ vì bên dưới phần tấm tôn này một phần che qua nhà tắm của ông Đ một phần che (0,4m x 0,56m) phủ qua bể nước của tôi xây tô gạch phía phần đất của tôi, khi tôi xây tôi cắt bể nước xây của nhà tôi phía dưới còn phần tôn thì thợ làm công xây dựng cho gia đình tôi có cắt phần mái tôn của ông Đ nhô sang phần đất của tôi nên tôi nhận trách nhiệm và sẽ bồi thường tiền phần tấm tôn cho ông Đ bởi vì phần mái tôn này nhô sang phần diên tích đất bên dưới tôi đang sử dụng nên tôi có cắt ngang 0,4m x0,56m liền kế với đất anh Đ, tôi có sai là khi cắt tôn này không có hỏi anh Đ mà tự ý cắt phần mái tôn, còn phần dưới mái tôi là phần đất của tôi, tôi đã xây dựng và sử dụng trên 20 năm và khi làm nhà tôi mới cắt phần bể nước còn để lại khoảng trống của bể là 0,4m, về phần đuôi của tấm tôn tôi đồng ý bồi thường cho anh Đ là 1.000.000đ *(một triệu đồng)*.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Quốc Đ và ông Hồ Văn H thống nhất không yêu cầu định giá đất và đồng ý đề nghị hội đồng xét xử lấy giá đất theo quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang để làm cơ sở tính giá đất trong giải quyết tranh chấp.

Ý kiến của UBND huyện K: do trong quá trình cấp giấy chứng nhận cho các đương sự só sai sót về thủ tục cấp giấy, tại thời điểm cấp các đương sự không có tranh chấp việc các đương sự xác nhận không ký giáp ranh là do sai sót của cơ quan chuyên môn, về giấy của ông H sai về hộ ký giáp ranh và diện tích trong giấy lớn hơn diện tích hiện sử dụng, đối với phần đất của ông Đ phần đất sử dụng lớn hơn diện tích trong giấy, mặt khác trong giấy chứng nhận có sai sót trong xác định ranh giới và chiều dài của đất ông Đ giáp với ông H không phải là 14,5m mà phải là 13,3m như hiện trạng vì phần mái hiên của ông Đ nhô ra vi phạm hành Lg lộ giới là 1,16m nên đề nghị tòa án xem xét hủy hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T945717 ngày 21/01/2003 và giấy chứng nhận quyền sử dung đất số T945734 ngày 14/02/2003 do Ủy ban nhân dân huyện K đã cấp cho đương sự và đề nghị tòa án kiến nghị cấp lại GCNQSDĐ theo hiện trạng diện tích đất các hộ đang sử dụng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: cho rằng tại phiên cũng như trong quá trình thụ lý thẩm phán và hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, về nội dung đề nghị Tòa án hủy hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện K đã cấp cho đương sự và đồng thời đo đạc lại diện tích đất của ông H và ông Đ để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ cho các đương sự và đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông H bồi thường cho ông Đ tiền cắt tấm tôn là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét quan hệ giữa ông Huỳnh Quốc Đ với ông Hồ Văn H có tranh chấp quyền sử dụng đất Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất của ông H được Ủy Ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T945717 ngày 21/01/2003 diện tích 196,41m^2 đất thổ cư nông thôn và giấy chứng nhận quyền sử dung đất của ông Đ được Ủy Ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T945734 ngày 14/02/2003 diện tích 66,20 m^2 đất thổ cư nông thôn.

Xét yêu cầu của ông Huỳnh Quốc Đ; ông cho rằng ông Hồ Văn H đã xây dựng nhà lấn qua diện tích đất của ông là ngang 0,8m dài 1,47m nên yêu cầu ông H trả lại, qua xem xét thẩm định đo đạc tại chỗ ngày 08/7/2014 và theo bản vẽ của Văn phòng đất đại huyện K ngày 08/7/2014 thì diện tích đất mà ông Đ đang sử dụng thực tế không có chênh lệch so với diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông được Ủy ban nhân dân huyện K cấp sử dụng diện tích là 66,2m^2, theo trình bày của đại diện UBND huyện K tại phiên tòa thì việc cấp giấy chứng nhận QSD đất cho ông Đ trong thời gian đầu nên việc cấp có sai sót khi cán bộ chuyên môn cho hộ giáp ranh ký xác nhận không phải là hộ giáp ranh với ông Đ, mặt khác cạnh giáp ranh giữa ông Đ với ông H về phần đất của ông Đ trong giấy ghi là 14.5m là không đúng thực trạng vì thực tế chỉ có 13,3 m còn phần phía trước nhà ông Đ giáp lộ có 1,16m phần mái hiên nhô ra xâm phạm lộ giới đường giao thông nông thôn và đề nghị Tòa án xem xét hủy giấy chứng nhận QSDĐ số T945734 ngày 14/02/2003 diện tích 66,20 m^2 đất thổ cư nông thôn của Ủy ban nhân dân huyện K đã cấp cho ông Đ và đề nghị cấp theo hiện trạng tại biên bản xem xét tại chỗ ngày 08/07/2014 giữa Tòa án Kiên Hải phối hợp địa chính xã A và địa chính, huyện K, trong khi đó ông H cho rằng khi ông xây dựng và sửa chữa nhà ông xây dựng trong khuôn viên diện tích đất ông sử dụng từ trước đến nay ông không có sử dụng lấn chiếm qua phần đất của ông Đ nên ông H không đồng ý theo yêu cầu của ông Đ. Xét thấy tại phiên tòa hôm nay cũng như qua các phiên hòa giải ông H đồng ý bồi thường tiền thiệt hại do cắt tấm tôn phần đuôi mái phía sau nhà ông Đ nhô sang phần đất của ông H với giá là 1.000.000đ *(Một Triệu đồng)* và ông Đ cũng đồng ý nhận số tiền trên xét nên chấp nhận một phần yêu cầu của ông Huỳnh Quốc Đ theo đó xác định việc ông Huỳnh Quốc Đ yêu cầu ông Hồ Văn H trả cho ông Đ diện tích đất ở nông ngang 0,8m dài 1,47m là không có căn cứ vì phần đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do xác định sai ranh giới giữa đất của ông Đ với lộ giới, phần chiều dài còn lại là 13,3m và phần xâm phạm lộ giới là 1,16m nên ông cho rằng ông H lấn chiếm đất của ông là không có cơ sở, xét nên không chấp nhận theo yêu cầu của ông Huỳnh Quốc Đ, ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Huỳnh

Quốc Đ với ông Hồ Văn H là ông H bồi thường thiệt hại về tiền cắt tấm tôn là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* là phù hợp.

Xét yêu cầu của ông Hồ Văn H Hội đồng xét xử xét thấy ông cho rằng ông chỉ sử dụng trên diện tích ông được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông không có lấn sang đất ông Đ nên ông không đồng ý trả cho ông Đ, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/7/2014 và sơ đồ bản vẽ ngày 08/07/2014 thì diện tích đất mà ông Hồ Văn H đang sử dụng nằm trong khôn viên diện tích đất mà ông được UBND huyện K cấp theo giấy chứng nhận số T945717 ngày 21/01/2003 diện tích 196,41m^2 đất thổ cư nông thôn tuy nhiên ông cũng xác định là khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thời điển đó việc ký giáp ranh đất giữa ông với ông Đ thì ông Đ không ký giáp ranh với ông và ông cũng không ký giáp ranh trong hồ sơ đất của các bên với nhau, ông thừa nhận là khì xây dựng nhà do một phần diện tích tấm tôn của ông Đ nhô sang diên tích đất bên dưới ông xây bể nước nên phía thợ có cắt bề ngang 0,4m và gấp vào phần mái phía nhà tắm của ông Đ nên ông xin bồi thường số tiền 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* và ông Đ cũng đồng ý nhận bội thường xét nên chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Văn H là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của UBND huyện K: Hội đồng xét xử xét thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T945717 ngày 21/01/2003 diện tích 196,41m^2 đất thổ cư nông thôn cho hộ ông Hồ Văn H và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T945734 ngày 14/02/2003 diện tích 66,20 m^2 đất thổ cư nông thôn cho hộ ông Huỳnh Quốc Đ cơ quan chuyên môn đã không tuân thủ đúng nguyên tắc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc xác định rang giới đất không phải là chủ sở hữu bất động sản liền kề, diện tích đất giáp ranh đất của ông Đ với lộ giới. Nay đại diện UBND huyện K đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T945717 ngày 21/01/2003 diện tích 196,41m^2 đất thổ cư nông thôn đã cấp cho hộ ông Hồ Văn H và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T945734 ngày 14/02/2003 diện tích 66,20 m^2 đất thổ cư nông thôn đã cấp cho hộ ông Huỳnh Quốc Đ để cấp lại theo hiện trạng đất các bên đang sử dụng là có căn cứ xét nên chấp nhận.

Về án phí vụ án là 400.000đ *(bốn trăm ngàn đồng)* xét thấy lỗi một phần thuộc về ông H do tự ý cắt tấm tôn xét nên buộc ông Hồ Văn H phải nộp án phí là 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* và một phần thuộc về ông Đ do yêu cầu của ông Đ không được Tòa án chấp nhận, xét nên buộc ông Huỳnh Quốc Đ phải nộp án phí 200.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 09690 ngày 19/5/2014 của chi cục Thi hành án dân sự huyện K như vậy ông Đ đã nộp xong.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng: Điều 26, Điều 34, Điều 35, Điều 147, Điều 246, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 688 Bộ luật dân sự.

Điều 98, điều 99, khoản 3 điều 100, điều 106, điều 203 Luật đất đai năm 2014.

Nghị quyết số 104/2015/QH13 của Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 25/11/2015 về thi hành luật tố tụng hành chính.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Huỳnh Quốc Đ về ghi nhận sự thoản thuận giữa ông Huỳnh Quốc Đ và ông Hồ Văn H là ông H bồi thường tiền tấm tôn bị cắt cho ông Đat với giá là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Quốc Đ về việc yêu cầu ông Hồ Văn H trả lại diện tích đất ngang khoản 0,8m dài khoản 1,47m.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sở dụng đất số T945734 ngày 14/02/2003 của UBND huyện K về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Quốc Đ

- Hủy giấy chứng nhận quyền sở dụng đất số số T945717 ngày 21/01/2003 của UBND huyện K về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Văn H.

Đề nghị UBND huyện K tỉnh Kiên Giang cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự theo vị trí xác định như sau:

Xác định diện tích đất của ông Hồ Văn H như sau:

Phía bắc là cạnh 1-2 giáp hẻm đi chung dài 17,44m.

Phía tây là cạnh 2-3 giáp đất Phan Văn D dài 5,5m.

Phía bắc là cạnh 3-4 giáp đất Phan Văn D dài 2,13m.

Phía tây là cạnh 4-5 giáp đất Phan Văn D dài 5,44m

Phía nam là cạnh 5-6 giáp đất Phạm Sinh Ngh và Huỳnh Quốc Đ dài 6,25m.

Phía Đông là cạnh 6-7 giáp đất Huỳnh Quốc Đ dài 0,88m.

Phía nam là cạnh 7-8 giáp đất Huỳnh Quốc Đ dài 13,3m.

Phía đông là cạnh 8-1 giáp lộ nông thôn dài 10,22m.

Diện tích thửa đất là 193m^2 *(Một trăm chin mươi ba mét vuông)*.

Xác định diện tích đất của ông Huỳnh Quốc Đ như sau:

Phía bắc là cạnh 1-2 giáp đất Hồ Văn H dài 13,3m.

Phía tây là cạnh 2-3 giáp đất Hồ Văn H dài 1,22 m.

Phía bắc là cạnh 3-4 giáp đất Hồ Văn H dài 1,27m.

Phía tây là cạnh 4-5 giáp đất giáp đất Phạm Sinh Ngh và Nguyễn Văn L1 dài 2,74m.

Phía nam là cạnh 5-6 giáp đất Nguyễn Văn L1 dài 3,39m.

Phía tây là cạnh 6-7 giáp đất Nguyễn Văn L1 dài 0,92m.

Phía tây là cạnh 7-8 giáp đất Nguyễn Văn L1 dài 0,3m.

Phía nam là cạnh 8-9 giáp đất Nguyễn Văn L1 dài 11,21m.

Phía đông là cạnh 9-1 giáp lộ nông thôn dài 5,1m.

Diện tích thửa đất là 69m^2 *(S mươi chin mét vuông)*.

Có sơ đồ kèm theo:

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không trả thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án.

Về án phí vụ án là 400.000đ *(bốn trăm ngàn đồng)*.

Buộc ông Huỳnh Quốc Đ phải nộp án phí 200.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng*) theo lai thu số 09690 ngày 19/5/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K như vậy ông Đ đã nộp xong.

Buộc ông Hồ Văn H phải nộp án phí là 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng*)

Báo cho các đ- ơng sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/7/2016. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thế Mạnh